

MARKET LENS

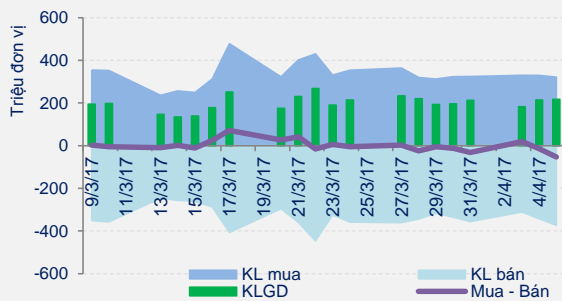
Phiên giao dịch ngày:

5/4/2017

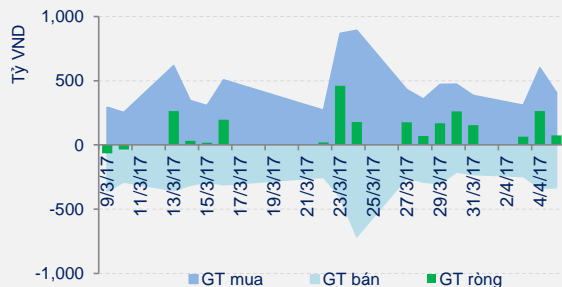
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	723.22	90.70
% Thay đổi	↓ -0.13%	↓ -0.50%
KLGD (CP)	217,579,255	47,733,640
GTGD (tỷ đồng)	3,690.93	526.00
Tổng cung (CP)	373,665,110	85,438,800
Tổng cầu (CP)	321,472,190	70,493,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	11,506,850	3,114,580
KL mua (CP)	12,733,880	1,766,450
GTmua (tỷ đồng)	407.37	29.83
GT bán (tỷ đồng)	333.98	47.20
GT ròng (tỷ đồng)	73.39	(17.38)

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.84%	11.2	2.0	1.1%
Công nghiệp	↓ -0.07%	20.2	4.9	26.7%
Dầu khí	↓ -0.98%	14.2	0.6	1.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.40%	17.9	4.9	4.1%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.58%	24.8	3.3	1.4%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.05%	19.7	6.8	9.9%
Ngân hàng	↓ -0.11%	13.9	1.8	8.2%
Nguyên vật liệu	↓ -0.78%	9.7	1.8	14.3%
Tài chính	↓ -0.61%	23.8	2.8	30.7%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 0.65%	13.0	2.2	1.7%
VN - Index	↓ -0.13%	16.7	4.6	90.7%
HNX - Index	↓ -0.50%	11.6	1.7	9.3%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường đã điều chỉnh trở lại sau hai phiên tăng điểm liên tiếp vào đầu tuần, với mức giảm nhẹ trên HOSE và mức giảm khá trên HNX. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 0,92 điểm (0,13%) xuống 723,22 điểm; chỉ số HNX-Index giảm 0,46 điểm (0,5%) xuống 90,7 điểm. Thanh khoản trên 2 sục giảm so với phiên trước với giá trị giao dịch đạt 4.259 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 266 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 446 tỷ đồng. NVL thỏa thuận lớn 1,4 triệu cổ phiếu, giá trị đạt 98 tỷ đồng; TTF cũng thỏa thuận ở mức giá sàn với giá trị hơn 100 tỷ đồng, cổ phiếu TTF tiếp tục tăng trần lên mức giá 8.580 đồng. Độ rộng thị trường trong phiên hôm nay là tiêu cực với 220 mã tăng giá, 94 mã đứng giá, 255 mã giảm giá. Việc VN30 (-1,14%) giảm mạnh là nguyên nhân chính khiến chỉ số VN-Index chìm trong sắc đỏ. Trong nhóm VN30 chỉ có 6 cổ phiếu tăng giá là SBT (+0,6%), CTG (+0,3%), VCB (+0,1%), GAS (+0,9%), NT2 (+0,2%), MWG (+0,3%); còn lại tất cả đều giảm điểm, thậm chí là giảm sàn như ITA (-6,9%). Nhưng kết phiên, VN-Index chỉ giảm nhẹ do nhận được sự nâng đỡ của một số cổ phiếu lớn, chủ yếu trong số đó là nhóm bia như SAB (+1,3%), BHN (+6,9%), GAS (+0,9%), ROS (+0,9%), HT1 (+2,7%). Ở nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ, ITA giảm sàn về mức 3.630 đồng, khớp lệnh lớn với hơn 26 triệu cổ phiếu và vẫn còn dư bán sàn 4,7 triệu cổ phiếu khi hết phiên. FLC cũng giảm điểm trong phiên hôm nay về giá 8.240 đồng, khớp lệnh nhiều nhất phiên với 30,7 triệu cổ phiếu, đáng chú ý là việc khối ngoại mua ròng FLC với khoảng 3 triệu cổ phiếu.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường chính thức điều chỉnh trở lại sau hai phiên tăng điểm khá nhẹ liên tiếp vào đầu tuần. Mức giảm trên VN-Index là khá nhẹ, đi kèm với đó là thanh khoản sụt giảm cho thấy tâm lý thận trọng của nhà đầu tư trước diễn biến thị trường. VN30 bị bán khá mạnh trong phiên hôm nay, do sự chốt lời sau phiên tăng mạnh hôm qua; trên góc nhìn kỹ thuật, đây là sự điều chỉnh tất nhiên nhằm lấp đi khoảng gap tạo ra trước đó. Do đó, chúng tôi nhận định, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index sẽ hồi phục trở lại nếu test thành công vùng hỗ trợ gần nhất trong khoảng 722-723 điểm; kháng cự gần nhất tiếp tục tại 726,5 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể bán ra khi thị trường tiệm cận ngưỡng kháng cự và tận dụng điều chỉnh về vùng hỗ trợ để mua lại. Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ cổ phiếu và cân nhắc mua thêm những cổ phiếu triển vọng tích cực tại các nhịp điều chỉnh của thị trường.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

5/4/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm vào đầu phiên sáng, đạt mức cao nhất trong phiên tại 726,03 điểm. Từ khoảng 10h trở đi, áp lực bán gia tăng đã kéo chỉ số dần chìm xuống sắc đỏ, với mức đáy trong phiên tại 722,49 điểm vào cuối phiên sáng. Phiên chiều, chỉ số tiếp tục chìm trong sắc đỏ. Kết phiên, VN-Index giảm 0,92 điểm (0,13%) xuống 723,22 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: MSN giảm 1.300 đồng, VIC giảm 400 đồng, VNM giảm 600 đồng. Ở chiều ngược lại, BHN tăng trần 5.400 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong phần lớn thời gian phiên sáng, với đỉnh trong phiên tại 91,47 điểm. Áp lực bán gia tăng từ khoảng giữa phiên sáng đã dần kéo chỉ số giảm điểm. Về chiều, mức giảm được nói rộng thêm, tạo đáy trong phiên vào khoảng 14h ở mức 90,6 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,46 điểm (0,5%) xuống 90,7 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB giảm 200 đồng, PVS giảm 300 đồng, ACB giảm 100 đồng. Ở chiều ngược lại, PTI tăng 1.500 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 73,4 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,2 triệu cổ phiếu. VNM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 78 tỷ đồng tương ứng với 546 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VJC với 29,3 tỷ đồng tương ứng với 226 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SSI là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 24,6 tỷ đồng tương ứng với 1,05 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 17,4 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,3 triệu cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 17,6 tỷ đồng tương ứng với 1,05 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PGS với 9 tỷ đồng tương ứng với 513 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CVT là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 7,4 tỷ đồng tương ứng với 133 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Kinh tế Việt Nam quý II dự báo tăng trưởng 5,6%, cả năm đạt 6,2%

Theo dự báo của Trung tâm Thông tin và Dự báo kinh tế - xã hội quốc gia (NCIF), quý II/2017, kinh tế Việt Nam tăng trưởng 5,6%, cả năm đạt 6,2%, thấp hơn mục tiêu 6,7% được Quốc hội thống qua.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index điều chỉnh trở lại sau 2 phiên tăng điểm liên tiếp với mức giảm là khá nhẹ. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 722-723 điểm (MA5-10) và kháng cự gần nhất tại 726,5 điểm (đỉnh phiên 31/3). Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 718 điểm (MA20). Về xu hướng trong dài hạn, VN-Index tiếp tục trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ gần nhất tại 691 điểm (MA100). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index sẽ hồi phục trở lại với kháng cự gần nhất tại 726,5 điểm và vùng hỗ trợ trong khoảng 722-723 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index điều chỉnh trở lại sau 2 phiên tăng điểm liên tiếp với mức giảm khá. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn của chỉ số chuyển từ tích cực xuống tiêu cực với kháng cự gần nhất tại 90,9 điểm (MA5-10) và hỗ trợ gần nhất tại 90,2 điểm (đáy phiên 3/4). Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 89,6 điểm (MA20). Về xu hướng trong dài hạn, HNX-Index tiếp tục trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ gần nhất tại 84 điểm (MA100). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index sẽ tiếp tục giảm điểm lại với hỗ trợ và kháng cự gần nhất lần lượt tại 90,2 điểm và 90,9 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 14 giờ 30 phút, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,43 - 36,51 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 30.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 1 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa VND và USD hôm nay (5/4) được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 21.853 đồng, tăng 1 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng nhẹ

Tại thời điểm 14 giờ 50 phút, giá vàng thế giới tăng 0,25 USD/ounce tương ứng 0,02% lên 1.258,65 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tại thời điểm 14 giờ 55 phút, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,04 điểm tương ứng 0,04% xuống 100,38 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,0676 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1.2437 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 110,63 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

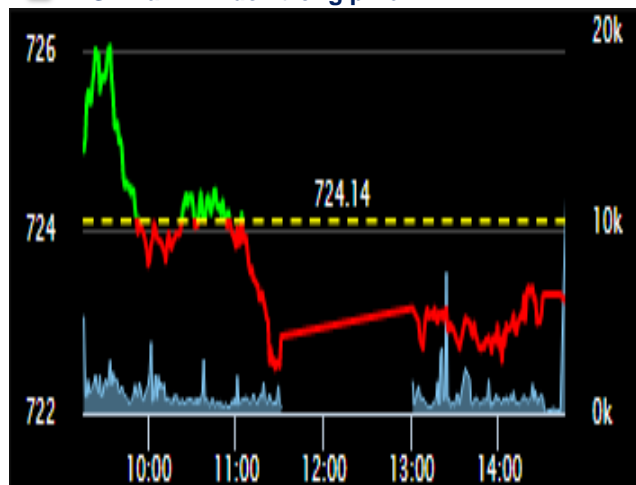
Tại thời điểm 14 giờ 50 phút, giá dầu thô nặng Brent tăng 0,45 USD tương ứng 0,83% lên 54,62 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,42 USD tương ứng 0,82% lên 51,45 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

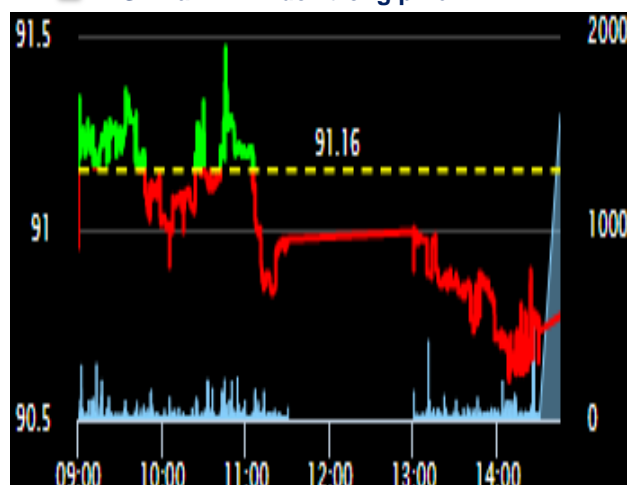
Kết thúc phiên giao dịch ngày 4/4, Chỉ số Dow Jones tăng 39,03 điểm tương ứng 0,19% lên 20.689,24 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 3,93 điểm tương ứng 0,07% lên 5.898,61 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 1,32 điểm tương ứng 0,06% lên 2.360,16 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

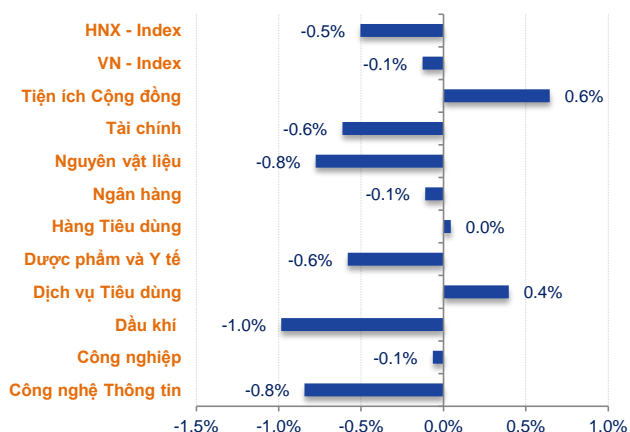
KLGD và VN-Index trong phiên



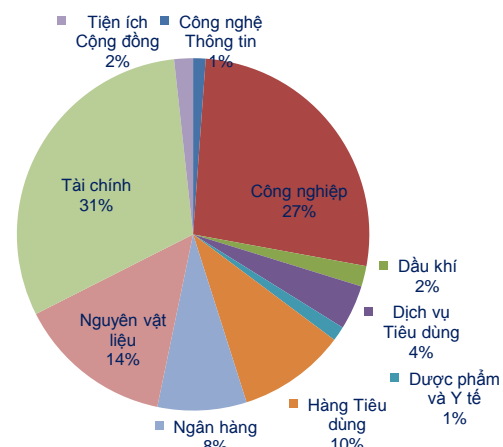
KLGD và HNX-Index trong phiên



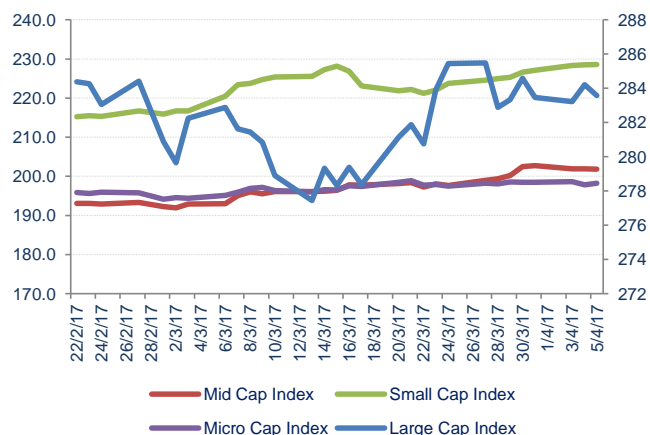
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



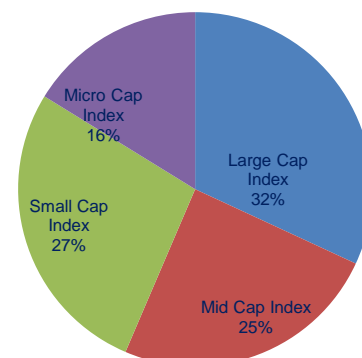
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FLC	2,919,820	SSI	1,054,180
2	VNM	545,960	DPM	710,640
3	TLH	439,000	NLG	565,860
4	LCG	412,030	CDO	466,860
5	PVT	331,000	BCG	462,700

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HKB	604,600	PVS	1,050,400
2	CVT	133,000	SHB	590,010
3	VGC	78,100	PGS	513,200
4	CEO	66,800	ICG	109,900
5	SHS	50,000	LAS	45,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
FLC	8.41	8.24	↓	-2.02%	30,780,050
ITA	3.90	3.63	↓	-6.92%	26,550,980
HQC	2.60	2.51	↓	-3.46%	14,394,380
TTF	8.02	8.58	↑	6.98%	13,826,630
STB	12.40	12.30	↓	-0.81%	7,535,020

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
KLF	2.60	2.40	↓	-7.69%	5,772,753
HKB	7.20	7.70	↑	6.94%	4,327,048
SHB	6.00	5.80	↓	-3.33%	4,318,809
ACB	25.30	25.20	↓	-0.40%	2,922,560
SHN	10.60	10.30	↓	-2.83%	2,648,300

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SVT	8.29	8.87	0.58	↑ 7.00%
LGL	7.59	8.12	0.53	↑ 6.98%
TTF	8.02	8.58	0.56	↑ 6.98%
BHN	78.00	83.40	5.40	↑ 6.92%
TAC	49.76	53.20	3.44	↑ 6.91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DNP	26.00	28.60	2.60	↑ 10.00%
SRA	12.10	13.30	1.20	↑ 9.92%
TTH	10.10	11.10	1.00	↑ 9.90%
THT	6.10	6.70	0.60	↑ 9.84%
PSE	11.20	12.30	1.10	↑ 9.82%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HID	4.18	3.89	-0.29	↓ -6.94%
ITA	3.90	3.63	-0.27	↓ -6.92%
SFC	30.45	28.35	-2.10	↓ -6.90%
CYC	3.78	3.52	-0.26	↓ -6.88%
PIT	6.85	6.38	-0.47	↓ -6.86%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MCO	2.00	1.80	-0.20	↓ -10.00%
DPC	24.30	21.90	-2.40	↓ -9.88%
TPP	34.40	31.10	-3.30	↓ -9.59%
KDM	4.20	3.80	-0.40	↓ -9.52%
ARM	31.60	28.60	-3.00	↓ -9.49%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	30,780,050	13.4%	1,736	4.7	0.6
ITA	26,550,980	3250.0%	43	84.6	0.3
HQC	14,394,380	2.7%	262	9.6	0.3
TTF	13,826,630	-162.9%	(9,073)	-	11.0
STB	7,535,020	1.6%	207	59.6	1.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	5,772,753	0.9%	92	26.2	0.2
HKB	4,327,048	14.5%	1,590	4.8	0.7
SHB	4,318,809	7.7%	921	6.3	0.5
ACB	2,922,560	9.9%	1,344	18.7	1.7
SHN	2,648,300	12.1%	1,848	5.6	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SVT	↑ 7.0%	0.7%	81	109.9	0.8
LGL	↑ 7.0%	4.3%	576	14.1	0.6
TTF	↑ 7.0%	-162.9%	(9,073)	-	11.0
BHN	↑ 6.9%	12.3%	3,128	26.7	3.4
TAC	↑ 6.9%	14.3%	2,075	25.6	2.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DNP	↑ 10.0%	21.5%	4,206	6.8	2.0
SRA	↑ 9.9%	19.8%	1,385	9.6	1.7
TTH	↑ 9.9%	36.9%	4,620	2.4	0.8
THT	↑ 9.8%	8.8%	993	6.7	0.6
PSE	↑ 9.8%	14.5%	1,868	6.6	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	2,919,820	13.4%	1,736	4.7	0.6
VNM	545,960	43.2%	6,464	22.2	9.4
TLH	439,000	42.5%	5,493	2.6	0.9
LCG	412,030	6.7%	901	9.6	0.6
PVT	331,000	10.5%	1,477	8.7	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	604,600	14.5%	1,590	4.8	0.7
CVT	133,000	45.0%	7,819	7.1	2.8
VGC	78,100	13.4%	1,820	8.8	1.2
CEO	66,800	11.8%	1,714	6.8	0.9
SHS	50,000	8.1%	866	9.1	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	208,133	43.2%	6,464	22.2	9.4
VCB	132,578	14.7%	1,899	19.4	2.8
SAB	130,180	33.8%	6,983	29.1	11.4
VIC	109,729	5.9%	928	44.8	4.1
GAS	104,851	16.8%	3,675	14.9	2.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	24,845	9.9%	1,344	18.7	1.7
VCS	9,996	55.3%	12,009	13.9	6.9
PVS	7,415	8.8%	2,325	7.1	0.7
VCG	6,935	6.5%	1,095	14.3	1.2
PVI	6,675	8.0%	2,424	12.4	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KAC	6.28	1.3%	148	114.5	1.5
SVT	6.11	0.7%	81	109.9	0.8
TNT	4.60	0.8%	60	40.0	0.2
STT	3.79	-17.0%	(656)	-	2.5
HNG	3.67	-9.3%	(1,257)	-	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FID	8.17	3.6%	439	3.9	0.2
HKB	7.55	14.5%	1,590	4.8	0.7
BII	4.48	1.2%	124	21.7	0.3
SCJ	3.98	-0.7%	(102)	-	0.2
NHP	3.86	2.6%	272	14.4	0.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
